**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **MÔN SINH HỌC LỚP 11** *Thời gian làm bài 45 phút*

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Số tiết** | **Mức độ nhận thức**  | **Tổng** | **% tổng**  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian**  |
| Số CH | Thời gian  | Số CH | Thời gian  | Số CH | Thời gian  | Số CH | Thời gian  | TN | TL |  |  |
| **1** | **Cảm ứng ở sinh vật** | Khái quát về cảm ứng của sinh vật | 1 | 1 | 0,75 | 1 | 1,0 |  |  |  |  | 2 |  |  | 5% |
| Cảm ứng ở thực vật | 3 | 4 | 3,0 | 3 | 3,0 |  |  |  |  | 7 |  |  | 17,5% |
| Cảm ứng ở động vật | 5 | 4 | 3,0 | 4 | 4,0 | 1 | 6,0 |  |  | 8 | 1 |  | 30% |
| Tập tính ở động vật | 3 | 2 | 1,5 | 1 | 1,0 | 1 | 6,0 |  |  | 3 | 1 |  | 17,5% |
| **2** | **Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** | Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật | 1 | 1 | 0,75 | 1 | 1,0 |  |  |  |  | 2 |  |  | 5% |
| Sinh trưởng và phát triển ở thực vật | 4 | 4 | 3,0 | 2 | 2,0 |  |  | 1 | 9,0 | 6 | 1 |  | 25% |
| ***Tổng*** |  | **16** | **12,0** | **12** | **12,0** | **2** | **12,0** | **1** | **9,0** | **28** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ %** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **70** | **30** |  | **100** |

**BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **1** | **Cảm ứng ở sinh vật** | **Khái quát về cảm ứng của sinh vật** | **Nhận biết:** - Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật.- Nêu được vai trò của cảm ứng đối với sinh vật. | 1 | 1 |  |  |
| **Thông hiểu:**- Lấy được ví dụ về vai trò của cảm ứng với sinh vật- Trình bày được cơ chế cảm ứng ở sinh vật (thu nhận kích thích, dẫn truyền kích thích, phân tích và tổng hợp, trả lời kích thích). |
| **Cảm ứng ở thực vật** | **Nhận biết:**- Nêu được khái niệm cảm ứng ở thực vật, phân loại cảm ứng.- Nêu được đặc điểm cảm ứng ở thực vật.- Nêu được một số hình thức biểu hiện của cảm ứng ở thực vật: vận động hướng động và vận động cảm ứng. | 4 | 3 |  |  |
| **Thông hiểu:**- Phân tích được vai trò cảm ứng đối với thực vật.- Trình bày được cơ chế cảm ứng ở thực vật.- Phân loại các kiểu cảm ứng ở thực qua các ví dụ cụ thể |
| **Vận dụng:**- Phân biệt được ứng động với hướng động ở thực vật- Giải thích được một số hiện tượng cảm ứng ở thựcvật và ứng dụng của nó**Vận dụng cao:**Vận dụng được hiểu biết về cảm ứng ở thực vật để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn. |
| **Cảm ứng ở động vật** | **Nhận biết:*** Nêu được khái niệm phản xạ.
* Nêu được cấu tạo và chức năng của TBTK
* Kể tên được các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau.
* Nêu được các dạng thụ thể cảm giác và vai trò của chúng
* Nêu được vai trò của các cảm giác vị giác, xúc giác, khứu giác
 | 4 | 4 | 1 |  |
| **Thông hiểu:**- Trình bày được các hình thức cảm ứng ở các nhóm động vật khác nhau. - Dựa vào hình vẽ hoặc sơ đồ), phân biệt được hệ thần kinh dạng ống với hệ thần kinh dạng lưới và dạng chuỗi hạch.* Dựa vào sơ đồ, mô tả được cấu tạo synapse và quá trình truyền tin qua synapse.
* Phân biệt được phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện
* Dựa vào sơ đồ, phân tích được một cung phản xạ (các thụ thể, dẫn truyền, phân tích, đáp ứng).

+ Trình bày đặc điểm và phân loại được phản xạ không điều kiện. Lấy được các ví dụ minh hoạ.+ Trình bày được đặc điểm, các điều kiện và cơ chế hình thành phản xạ có điều kiện. Lấy được các ví dụ minh hoạ.* Nêu được một số bệnh do tổn thương hệ thần kinh như mất khả năng vận động, mất khả năng cảm giác...
 |
| **Vận dụng*** Phân tích được cơ chế thu nhận và phản ứng kích thích của các cơ quan cảm giác (tai, mắt).
* Phân tích được đáp ứng của cơ xương trong cung phản xạ.
* Phân tích và giải thích được cơ chế hoạt động của một phản xạ qua 1 ví dụ cụ thể.

- Phân tích được sự tiến hoá trong các hình thứccảm ứng ở các nhóm động vật có trình độ tổ chứckhác nhau. |
| **Vận dụng cao:*** Vận dụng hiểu biết về hệ thần kinh để giải thích được cơ chế giảm đau khi uống và tiêm thuốc giảm đau.
* Đề xuất được các biện pháp bảo vệ hệ thần kinh: không lạm dụng chất kích thích; phòng chống nghiện và cai nghiện các chất kích thích.
 |
| **Tập tính ở động vật** | **Nhận biết*** Nêu được khái niệm tập tính ở động vật.

- Nêu được một số hình thức học tập ở động vật. | 2 | 1 | 1 |  |
| **Thông hiểu**- Phân tích được vai trò của tập tính đối với đời sống động vật- Lấy được một số ví dụ minh hoạ các dạng tập tính ở động vật.* Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Lấy được ví dụ minh hoạ.

- Lấy được ví dụ chứng minh pheromone là chất được sử dụng như những tín hiệu hoá học của các cá thể cùng loài.* Lấy được ví dụ minh hoạ về các hình thức học tập của động vật.
* Giải thích được cơ chế học tập ở người.
 |
| **Vận dụng*** Vận dụng được kiến thức về tập tính vào thực tiễn đời sống: dạy động vật làm xiếc; dạy trẻ em học tập; ứng dụng trong chăn nuôi; bảo vệ mùa màng; ứng dụng pheromone trong thực tiễn....
 |
| **Vận dụng cao** |  |  |  |  |
| 2 | **Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** | **Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** | **Nhận biết:**- Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật - Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật. | 1 | 1 |  |  |
| **Thông hiểu**- Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.- Trình bày được dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng, phát triển ở sinh vật- Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người. |
| **Vận dụng** - Vận dụng được kiến thức hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn |
| **Sinh trưởng và phát triển ở thực vật** | **Nhận biết**- Nêu được đặc điểm sinh trưởng, phát triển ở thực vật- Nêu được khái niệm mô phân sinh. - Nêu được khái niệm và vai trò hormone thực vật | 4 | 2 |  | 1 |
| **Thông hiểu**- Trình bày được vai trò của mô phân sinh đối với sinh trưởng ở thực vật. - Phân biệt được các loại mô phân sinh.* Phân tích được một số yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật

- Trình bày được quá trình sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp ở thực vật.* Phân biệt được các loại hormone kích thích tăng trưởng và hormone ức chế tăng trưởng.
* Trình bày được sự tương quan các hormone thực vật và nêu được ví dụ minh hoạ.

- Dựa vào sơ đồ vòng đời, trình bày được quá trình phát triển ở thực vật có hoa. - Trình bày được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa. Lấy được ví dụ minh hoạ. |
| **Vận dụng**Giải thích được cơ chế ứng dụng chất điều hoà sinh trưởng trong sản xuất nông nghiệp. |
| **Vận dụng cao**Giải thích và áp dụng các kiến thức sinh trưởng vàphát triển trong trồng trọt và lĩnh vực đời sống. |
| **Tổng**  | **16** | **12** | **2** | **1** |